

CÔNG TY CỔ PHẦN HỒI KỸ NGHỆ QUE HÀN
(Mã chứng khoán: SVG)



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

Ngày 20 tháng 04 năm 2019

Số: 127/TB-SVG-19

TP. HCM, ngày 01 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

Trụ sở chính: 1-3 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84)28 38.267.269; (84)28. 8.262.748 Fax: (84)28 39.400.942

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300422482, cấp đổi lần thứ 10 ngày 26/08/2015 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.

II. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG:

Tên cổ đông:

STT cổ đông:

Địa chỉ:

Số CMND/hoặc số GCNĐKKD:

Số lượng cổ phần sở hữu (hoặc đại diện) đến ngày 25/03/2019: Cổ phần.

Số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện): cổ phần.

III. NỘI DUNG:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn (SOVIGAZ) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông của Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của SOVIGAZ:

1. Thời gian đăng ký cổ đông: 7h30. Khai mạc: 8h30, ngày 20 tháng 04 năm 2019 (thứ Bảy).

2. Đại điểm: Lầu 1, Xí nghiệp Hơi kỹ nghệ Que hàn Bình Dương
Đường số 1, KCN Đồng An, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

3. Nội dung họp: Xem chương trình Đại hội đính kèm.



4. Điều kiện tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2019 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

5. Xác nhận tham dự: Do số lượng cổ đông lớn, để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông gửi trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc fax giấy đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu gửi kèm) đến Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn trước 16h00 ngày 15/04/2019 (thứ Hai).

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau (bản chính) để kiểm tra tư cách cổ đông:

– Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

– Chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu.

– Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự).

7. Các tài liệu liên quan đến Đại hội và các mẫu đăng ký tham dự, Ủy quyền tham dự được đăng trên website của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn tại địa chỉ: www.sovigaz.com.vn.

8. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

Văn phòng Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn

Số 1-3 Nguyễn Trường Tộ, P.12, Q.4, TP.HCM.

Cô Bùi Thanh Diễm – Thư ký Công ty CP Hơi kỹ nghệ Que hàn.

ĐT:028.38.267.269; Fax: 028.39.400.942; Email: bui.diem@sovigaz.com

Lưu ý: Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.

Trân trọng thông báo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Đại



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



GIẤY ĐĂNG KÝ

V/v: Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (“ĐHĐCĐ”)

1. Thông tin cổ đông:

Tên cổ đông:Mã số cổ đông:

Địa chỉ:Số điện thoại:

CMND/Hộ chiếu/GĐKDN..... ngày cấp.....nơi cấp:.....

Số cổ phần sở hữu:..... (Bằng chữ:.....cổ phần)

Căn cứ thông báo mời họp ĐHCĐ thường niên năm 2019 của Công ty, tôi xin xác nhận việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

2. Trực tiếp tham dự

....., ngày tháng năm 2019

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

Nếu cổ đông trực tiếp tham dự đại hội đề nghị điền đầy đủ thông tin trong **phần 1** và ký xác nhận vào **phần 2**

Đề nghị quý cổ đông fax trước giấy xác nhận này theo số: **028.39.400.942** hoặc email đến địa chỉ bui.diem@sovigaz.com.vn hoặc gửi về cô **Bùi Thanh Diễm – P.TCKT, số 1-3 Nguyễn Trường Tộ – P.12 – Q.4 – TP.HCM** để xác nhận tham dự trước ngày 15/04/2019.

Khi tới dự họp, đề nghị Quý vị mang theo **chứng minh nhân dân/hộ chiếu, giấy đăng ký bản chính** (nếu đã gửi Công ty theo bản fax hoặc thư điện tử) để làm thủ tục đăng ký đại biểu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MẪU CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (“ĐHĐCĐ”)

1. Thông tin cổ đông:

Tên cổ đông:Mã số cổ đông:
Địa chỉ:Số điện thoại:
CMND/Hộ chiếu/GĐKDN..... ngày cấp.....nơi cấp:.....
Số cổ phần sở hữu:..... (Bằng chữ:.....cổ phần)

2. Ủy quyền cho người khác tham dự, chi tiết như sau:

2.1. Tên cá nhân/tổ chức:.....
Người được ủy quyền:Mã số cổ đông (nếu có):.....
CMND/Hộ chiếu/GĐKDN..... ngày cấp.....nơi cấp:.....
Số cổ phần sở hữu:..... (Bằng chữ:.....cổ phần)

Hoặc

2.2. Ủy quyền cho một (01) trong những thành viên Hội đồng quản trị của SOVIGAZ (“HĐQT”) sau:

(đánh dấu x vào ô vuông)

- Ông Phạm Quốc Đại – Chủ tịch HĐQT
- Ông Trịnh Anh Phong – thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Đỗ Trọng Tín – thành viên HĐQT
- Bà Cao Thị Thúy – thành viên HĐQT

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam, kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày thángnăm 2019

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

Nếu cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đề nghị điền đầy đủ thông tin trong phần 1 và thông tin về người được ủy quyền trong phần 2.1 hoặc 2.2. Hai bên ủy quyền và nhận ủy quyền ký xác nhận.

Đề nghị quý cổ đông fax trước giấy này theo số: 028.39.400.942 hoặc email đến địa chỉ bui.diem@sovigaz.com hoặc gửi về cô Bùi Thanh Diễm – P.TCKT, số 1-3 Nguyễn Trường Tộ – P.12 – Q.4 – TP.HCM để xác nhận tham dự trước ngày 15/04/2019.

Khi tới dự họp, đề nghị Quý vị mang theo chứng minh nhân dân/hộ chiếu, mẫu chỉ định ủy quyền bản chính (nếu đã gửi Công ty theo bản fax hoặc thư điện tử) để làm thủ tục đăng ký đại biểu.

CÔNG TY CP HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN

Địa: 1-3 Nguyễn Trường Tộ – P.12 – Q.4 – Tp.HCM

ĐT: 028.38.262.748 FAX: 028.39.400.942



Họ tên cổ đông:

Số thứ tự:

PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

SỔ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP HỒI KỸ NGHỆ QUE HÀN NĂM 2019



STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	(7h30-8h30)	Đăng ký tham dự Đại hội, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu (7h30-8h30)	
2	(8h30)	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, Khai mạc Đại hội (8h30)	
3		Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội; giới thiệu Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.	
4		Thảo luận và thông qua chương trình Đại hội, nội dung Đại hội	
5		Thảo luận và thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.	
6		Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty. (01)	
7		Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý SXKD của Công ty năm 2018. Kế hoạch, định hướng hoạt động của Công ty năm 2019. (02)	
8		Báo cáo của Ban điều hành đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2018. Triển khai nhiệm vụ của Công ty năm 2019.	
9		Báo cáo của Ban kiểm soát (03).	
10		Tờ trình về việc phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và Tờ trình về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2019. (04) (05).	
11		Tờ trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2019 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm. (06).	
12		Báo cáo về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019; (07)	
13		Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2018; (08)	
14		Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và Tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tài chính năm 2018; (01) - Báo cáo của Hội đồng quản trị; (02) - Báo cáo của ban kiểm soát; (03) - Tờ trình về việc phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2018 và Tờ trình về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2019. (04) (05). - Tờ trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2019 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm (06). <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019 (07). - Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019; (08). 	
15		Tờ trình từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 và biểu quyết thông qua. (09).	
16		NGHỈ GIẢI LAO	
17		Thông qua kết quả biểu quyết Tờ trình từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020	
18		Thư ký đọc dự thảo Biên bản và nghị quyết Đại hội. Biểu quyết thông qua.	

Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

SỐ: 139/QC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2019

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
NĂM 2019**

DỰ THẢO

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Đại hội) của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/03/2019.
2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:
 - a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
 - b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - c) Khi đăng ký tham dự đại hội, mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp được nhận các tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên đó ghi mã số tham dự, họ tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
 - d) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn

đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo **Bản chính** Thông báo mời họp, Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước hoặc Hộ chiếu, Bản chính Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Trang phục chỉnh tề, lịch sự;

c) Nếu cổ đông ghi âm, ghi hình tại Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội;

f) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

g) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội. Không có hành vi cản trở, gây rối; ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội hoặc làm cho Đại hội không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

h) Tự túc chi phí tham dự Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (HĐQT) quyết định.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thông qua việc kiểm tra các hồ sơ quy định tại Mục a, Khoản 3 Điều 2 Quy chế này;

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước khi biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông tham dự Đại hội;

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;

b) Kiểm phiếu, tính toán, tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

c) Lập Biên bản Kiểm phiếu, công bố trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

d) Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết và các biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và một số thành viên HĐQT Công ty.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a) Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự;

b) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

c) Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu, giải quyết những vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể hoãn cuộc họp Đại hội đến một thời điểm khác hoặc tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp) trong các trường hợp:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

5. Chủ tọa đoàn có các quyền:

a) Không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;

b) Có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến trùng lặp hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội;

c) Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội. Nhiệm vụ của Thư ký:

- a) Lập Biên bản cuộc họp Đại hội;
- b) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được Đại hội thông qua và gửi hồ sơ, kết quả Đại hội đến cổ đông;
- c) Tiếp nhận Phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông (nếu có);
- d) Các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại diện cần thiết theo qui định tại Khoản 1 Điều này trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp.
3. Trường hợp Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 9, Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán thông qua;

e) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, bao gồm:

a) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018; Kế hoạch kinh doanh của công ty năm 2019.

b) Báo cáo tự đánh giá của Ban giám đốc về tình hình của Công ty năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

c) Báo cáo tài chính năm 2018.

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2018. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2018.

e) Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức chi trả cổ tức năm 2018. Kế hoạch phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức chi trả cổ tức năm 2019.

g) Báo cáo thù lao HĐQT, Ban KS năm 2018. Đề nghị mức thù lao HĐQT, Ban KS năm 2019.

h) Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2019.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 9. Phiếu biểu quyết

1. Phiếu biểu quyết được sử dụng đối với các nội dung:

- Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc mất khả năng làm việc), Ban kiểm phiếu;

- Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế bầu cử;

- Chương trình làm việc của Đại hội;

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề khác phát sinh ngay tại Đại hội khi được Chủ tọa lấy ý kiến.

2. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán

thành hoặc Không có ý kiến. Cổ đông chỉ được giơ Phiếu biểu quyết một lần đối với từng nội dung. Chủ tọa Đại hội sẽ công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi biểu quyết.

Điều 10. Thẻ biểu quyết

1. Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội quy định tại Điều 8 Quy chế này (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên và Khoản 3 Điều 8) bằng cách đánh dấu vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

2. Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; hoặc cổ đông không ký tên vào thẻ biểu quyết, Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến.

3. Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

4. Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

5. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian quy định của Ban Tổ chức và thuộc phạm vi các vấn đề trong Chương trình Đại hội.

2. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký theo mẫu Phiếu đăng ký quy định. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được Thư ký chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi cổ đông cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay. Chỉ khi được Chủ tọa mời thì mới được phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn không quá 03 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Biên bản Đại hội

1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 13. Nghị quyết Đại hội

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua. Nghị quyết được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc Đại hội hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty.

2. Nghị quyết Đại hội có hiệu lực kể từ ngày được thông qua nếu trong Nghị quyết không ghi ngày khác.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

3. Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết, Quy chế này có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên Website;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quốc Đại

Số: 134/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Đăng trên Website;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Đại

Mẫu số B 01 - DN



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2018	01/01/2018
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		94.593.583.020	92.324.228.900
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	7.931.959.870	9.246.952.751
1. Tiền	111		7.931.959.870	9.246.952.751
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		57.931.953.664	54.700.884.451
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2.	52.464.190.641	49.019.551.440
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3.	1.145.212.020	1.295.312.410
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.	5.322.871.853	5.434.190.965
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5.	(1.000.320.850)	(1.048.170.364)
IV. Hàng tồn kho	140		28.151.264.013	27.882.487.827
1. Hàng tồn kho	141	V.6.	28.151.264.013	27.882.487.827
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		578.405.473	493.903.871
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11.	80.000.000	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		163.347.878	158.846.276
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14.	335.057.595	335.057.595
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		359.040.963.003	380.239.743.395
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		704.891.000	840.433.520
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4.	704.891.000	840.433.520
II. Tài sản cố định	220		353.459.844.601	374.523.288.597
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7.	310.350.713.125	331.002.650.951
- Nguyên giá	222		612.476.962.568	606.513.331.293
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(302.126.249.443)	(275.510.680.342)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.8.	18.965.231.718	18.677.420.054
- Nguyên giá	225		23.009.447.667	21.296.740.667
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4.044.215.949)	(2.619.320.613)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9.	24.143.899.758	24.843.217.592
- Nguyên giá	228		31.703.828.206	31.703.828.206
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.559.928.448)	(6.860.610.614)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	85.991.611
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10.	-	85.991.611
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.876.227.402	4.790.029.667
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11.	4.876.227.402	4.790.029.667
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		453.634.546.023	472.563.972.295

Đơn vị tính: VND

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		156.417.881.127	175.011.781.001
I. Nợ ngắn hạn	310		120.722.497.349	135.914.961.651
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.	8.163.553.618	8.290.791.627
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13.	232.450.553	339.322.285
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14.	2.793.212.465	2.170.646.286
4. Phải trả người lao động	314		8.932.561.762	10.781.767.958
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15.	1.075.115.821	1.025.555.038
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16.	1.956.349.291	685.458.233
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17.	97.164.283.541	112.211.911.680
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		404.970.298	409.508.544
II. Nợ dài hạn	330		35.695.383.778	39.096.819.350
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12.	3.727.120.670	3.727.120.670
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.16.	16.142.202.617	16.109.412.111
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17.	15.826.060.491	19.260.286.569
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		297.216.664.896	297.552.191.294
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18.	297.216.664.896	297.552.191.294
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		293.500.000.000	293.500.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		293.500.000.000	293.500.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.479.383.711	715.631.886
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.237.281.185	3.336.559.408
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		492.406.999	281.552.107
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.744.874.186	3.055.007.301
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		453.634.546.023	472.563.972.295

3482
 CÔNG TY HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN
 T.P. HỒ CHÍ MINH

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	274.559.087.266	272.544.387.961
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	139.910.011	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		274.419.177.255	272.544.387.961
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	224.494.358.888	227.680.444.638
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		49.924.818.367	44.863.943.323
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	33.355.623	31.941.512
7. Chi phí tài chính	22	VI.5.	10.371.393.430	12.876.617.069
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.370.129.604	12.876.617.069
8. Chi phí bán hàng	24	VI.8.	19.282.435.891	16.330.621.994
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8.	16.666.286.872	13.551.445.315
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		3.638.057.797	2.137.200.457
11. Thu nhập khác	31	VI.6.	815.696.546	1.949.019.943
12. Chi phí khác	32	VI.7.	268.474.501	14.948.948
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		547.222.045	1.934.070.995
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		4.185.279.842	4.071.271.452
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10.	2.440.405.656	1.016.264.151
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		1.744.874.186	3.055.007.301
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	48.45	93.21



Số: 132/S-HĐQT

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HĐQT
ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ SXKD
CỦA CÔNG TY NĂM 2018
KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2019
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

I. Hoạt động của HĐQT năm 2018

1. Nhân sự Hội đồng Quản trị

- Do có thay đổi nhân sự Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn, Ông Lê Văn Cường và Ông Phạm Hồng Hào - 02 thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn có đơn xin miễn nhiệm chức vụ HĐQT. Do vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn tổ chức ngày 24 tháng 4 năm 2018 đã bầu Ông Phạm Quốc Đại và Ông Ngô Tuấn Anh vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020. Như vậy, nhân sự HĐQT mới gồm 05 thành viên, trong đó:

- + Ông Phạm Quốc Đại, Chủ tịch HĐQT
- + Ông Trịnh Anh Phong, Thành viên HĐQT
- + Ông Ngô Tuấn Anh, Thành viên HĐQT
- + Ông Đỗ Trọng Tín, Thành viên HĐQT
- + Bà Cao Thị Thúy, Thành viên HĐQT

2. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2018

- Ngay từ đầu năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty đã nhận định Công ty còn nhiều khó khăn, cụ thể như: Tình hình thị trường ngày một diễn biến phức tạp, dưới sức ép cạnh tranh về giá; chi phí sản xuất ngày một tăng; nhu cầu thị trường sản phẩm que hàn N48 tiếp tục giảm mạnh trong năm 2018; nhưng khó khăn nhất vẫn tại Nhà máy Trảng Kênh.

- Từ sự nhận định trên đây, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao năm 2018, HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, bám sát mục tiêu kế hoạch để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD từng tháng, quý.

- Nhờ sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, cùng những nỗ lực của Ban điều hành và tập thể người lao động trong toàn Công ty, năm 2018 Công ty cổ phần Hoi kỹ nghệ Que hàn đã cơ bản hoàn thành mục tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH SXKD năm 2018	Thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện so KH	Tỷ lệ % thực hiện so cùng kỳ
1. Giá trị SXCN (theo giá th/tế)	Tỷ đồng	304,638	303,035	99,5	99,7
2. Doanh thu	Tỷ đồng	277,0	275,3	99,4	100,3
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,000	4,185	104,6	102,8
4. Mức cổ tức/VĐL	%	0,6	0,6	100,0	100,0

- Qua bảng số liệu cho thấy năm 2018 Công ty cổ phần Hoi kỹ nghệ Que hàn đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông giao. Nguyên nhân chủ yếu do:

+ Có sự chỉ đạo làm tốt công tác thị trường nên Công ty đã giữ vững được thị trường truyền thống, và phát triển thêm các khách hàng mới.

+ Có sự chỉ đạo giám sát, quản lý chặt chẽ chi phí SXKD tại các đơn vị thành viên để hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh và nâng cao hiệu quả hoạt động.

+ Song song với hoạt động SXKD chính, chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ, kinh doanh vật tư, hàng hóa để tăng doanh thu.

- Tuy nhiên lợi nhuận thực hiện và mức cổ tức trên vốn điều lệ còn thấp, nguyên nhân chủ yếu do:

+ Bên cạnh gánh nặng tài chính do phải trích khấu hao và trả lãi vay cho các công trình đầu tư, năm 2018 tiền điện, tiền thuê đất, chi phí xăng dầu và lệ phí cầu đường ngày một tăng, làm tăng đáng kể chi phí SXKD.

+ Sản lượng sản xuất, tiêu thụ và doanh thu sản phẩm que hàn N48 tiếp tục giảm so với cùng kỳ cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018.

+ Do sức ép cạnh tranh về giá bán sản phẩm, năm 2018 để giữ thị trường khu vực khách hàng Bệnh viện, Công ty phải giảm giá bán đối với một số gói thầu cung cấp oxy cho Bệnh viện, làm ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty trong năm 2018.

+ Bên cạnh nguyên nhân khách quan do dây chuyền sản xuất bột nhẹ cao cấp ngày một xuống cấp, hư hỏng thất thường, công tác quản lý tại Nhà máy cũng còn nhiều bất cập, dẫn đến hiệu quả vận hành dây chuyền thiết bị kém, chi phí sửa chữa thiết bị tăng; thời gian dừng máy kéo dài, sản lượng sản phẩm sản xuất ít, làm tăng chi phí cố định trên một đơn vị sản phẩm, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả SXKD của Nhà

máy năm 2018. Mặt khác, giá bán sản phẩm bột nhẹ cao cấp hiện tại quá thấp, chỉ khoảng 50 % giá thành tiêu thụ, nên năm 2018 Nhà máy Trảng Kênh tiếp tục lỗ 4.355 tr.đ.

3. Hoạt động của HĐQT năm 2018

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

- Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức họp 09 phiên, lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản 23 lần, và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản 0 lần. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 32 Nghị quyết, 16 Quyết định.

- Định kỳ hàng quý, HĐQT tổ chức họp kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban điều hành về:

+ Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

+ Tình hình SXKD hàng quý, trong đó lưu ý các giải pháp cần thực hiện để giữ vững và phát triển thị trường nhằm tăng doanh thu, và tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

+ Tình hình công nợ tại các đơn vị thành viên, trong đó đặc biệt lưu ý các khoản nợ xấu.

+ Tình hình thực hiện định mức vật tư kỹ thuật.

+ Tình hình thực hiện KH đầu tư, mua sắm tài sản cố định.

- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo 100 % số các thành viên HĐQT tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận 100 %, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.

- Các phiên họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham gia, các vấn đề quan trọng HĐQT mời các Trưởng phòng Công ty và Lãnh đạo các Chi nhánh trực thuộc tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin, đảm bảo các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời, có sự đồng thuận cao, nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoạt động, đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

- Bên cạnh đó, HĐQT đã tích cực tham gia cùng Ban điều hành chỉ đạo các đơn vị thành viên triển khai thực hiện Nghị quyết trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đặc biệt là việc xây dựng Phương án để giảm lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Nhà máy Trảng Kênh.

4. Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2018

- Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành. Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho các cổ đông, Năm 2018 HĐQT Công ty và từng thành viên đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình theo sự phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT.

00422
CÔNG
CỔ PH
KỸ N
QUE H
T.P H

- Năm 2018 HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn đối với các hoạt động kiểm tra, giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

II. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- Nhận định được những thách thức, khó khăn, nên ngay từ đầu năm 2018 Ban điều hành Công ty đã bám sát mục tiêu kế hoạch để xây dựng các chương trình, kế hoạch làm việc nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD Đại hội cổ đông giao. Qua đánh giá của HĐQT, năm 2018 Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD, thể hiện qua các mặt dưới đây:

+ Giữ vững thị trường truyền thống, đặc biệt đối với khu vực khách hàng Bệnh viện.

+ Phát triển thêm một số khách hàng sử dụng sản phẩm khí công nghiệp, nên năm 2018, ngoại trừ nitor lỏng, sản lượng tiêu thụ hầu hết các sản phẩm khí công nghiệp đều tăng.

+ Quản lý tốt chi phí SXKD tại các đơn vị thành viên.

+ Theo dõi sát tình hình thực hiện định mức tại các đơn vị thành viên để kịp chấn chỉnh khi cần thiết.

+ Quản lý tốt công tác vận hành, ATLĐ, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

+ Cân đối cơ cấu nguồn vốn hợp lý, phục vụ kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Quản lý tốt giá vật tư, nguyên liệu đầu vào, giữ mức tồn kho vật tư, hàng hóa vừa đủ, không gây ứ đọng vốn.

+ Triển khai kịp thời công tác đầu tư trang, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu khách hàng và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

III. Kế hoạch, định hướng hoạt động của Công ty năm 2019

- Sau khi xem xét các mặt hoạt động SXKD của Công ty năm 2018, dự báo tình hình thị trường, đặc biệt đối với thị trường tiêu thụ sản phẩm nitor lỏng trong năm 2019, năng lực sản xuất và khả năng đáp ứng hiện tại, dự báo những thách thức, khó khăn trong năm 2019, HĐQT thống nhất đề xuất KH SXKD năm 2019 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH SXKD Năm 2019	Tỷ lệ % KH so thực hiện cùng kỳ
1. Giá trị SXCN (theo giá th/tê)	Tỷ đồng	297,423	98,2
2. Doanh thu	Tỷ đồng	270,000	98,1
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,100	121,9
4. Mức cổ tức/VĐL	%	0,6	100,0

- Do tình hình thị trường còn nhiều biến động khó lường, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế có thể điều chỉnh KH SXKD sao cho hợp lý, đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất.

- Nhiệm vụ của HĐQT nhằm chỉ đạo hoàn thành KH SXKD năm 2019:

+ Tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trên các lĩnh vực đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

+ Bám sát diễn biến của thị trường để đưa ra những định hướng, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, nhằm chỉ đạo thực hiện tốt nhất nhiệm vụ KH SXKD năm 2019.

+ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

+ Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, tiến tới ban hành hoàn thiện bộ các quy chế, quy định hoạt động của Công ty.

+ Tiếp tục chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả sử dụng đồng vốn.

+ Tiếp tục chỉ đạo công tác thị trường trong điều kiện cạnh tranh ngày một quyết liệt, nhằm giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển thêm khách hàng mới.

+ Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; có cơ chế, chính sách tiền lương phù hợp để thu hút, giữ chân người lao động có trình độ, tay nghề chuyên môn cao.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng công tác quản lý SXKD của Công ty Cổ phần Hời kỹ nghệ Que hàn năm 2018 và định hướng hoạt động của Công ty năm 2019. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Đăng trên Website;
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Quốc Đại



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA CÔNG TY NĂM 2018
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY NĂM 2019
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Kính thưa: - Các vị khách quý
 - Toàn thể cổ đông về dự Đại hội

Thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, năm qua dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã cùng tập thể NLĐ nỗ lực phấn đấu, từng bước khắc phục khó khăn, tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã đề ra trong năm 2018.

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, Ban điều hành xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ của Công ty năm 2019 để Đại hội xem xét, thảo luận và quyết định.

Phần I: Đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2018

1. Tình hình chung

Năm 2018, Công ty Cổ phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn thực hiện nhiệm vụ SXKD trong điều kiện có những khó khăn và thuận lợi cơ bản sau đây:

❖ Khó khăn

+ Đối với sản phẩm khí công nghiệp:

• Tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, nhất là cạnh tranh về giá bán sản phẩm vì càng ngày càng nhiều Nhà đầu tư tham gia thị trường.

• Với ưu thế về tài chính và kinh nghiệm lâu năm trên trường quốc tế, các Nhà đầu tư nước ngoài có thể tham gia các dự án FDI công suất lớn. Do thừa năng lực sản xuất, họ sẵn sàng chào bán với giá cực thấp, làm mất bằng giá các sản phẩm khí công nghiệp trên thị trường ngày một giảm.

• Các Công ty tư nhân tham gia vào khâu thương mại thường sử dụng các thiết bị cũ, chất lượng kém, giá thành rẻ nhưng không đảm bảo an toàn để cạnh tranh. Vì vậy, thị trường tiềm ẩn nguy cơ giảm giá và mất an toàn.

• Ngày càng nhiều khách hàng tiêu thụ acetylen chuyển sang sử dụng gaz đốt.

+ Đối với sản phẩm que hàn điện:

• Sản phẩm que hàn cũng chịu sức ép cạnh tranh quyết liệt bởi các cơ sở sản xuất tư nhân trong nước.

• Bên cạnh đó, tại thị trường xuất khẩu, do áp lực cạnh tranh quyết liệt từ nguồn que hàn xuất xứ Trung Quốc, nên sản lượng que hàn xuất khẩu sang thị trường Campuchia giảm mạnh trong năm 2018.

• Mặt khác, năm 2018 ngành công nghiệp đóng tàu trong nước vẫn trong tình trạng hoạt động cầm chừng, nên nhu cầu sử dụng que hàn N48 trong năm 2018 tiếp tục giảm so với cùng kỳ.

+ Đối với các sản phẩm của Nhà máy Tràng Kênh:

• Các sản phẩm của Nhà máy Tràng Kênh, nhất là bột nhẹ cao cấp, chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá bán sản phẩm với các cơ sở sản xuất trong nước.

+ Tiền điện, tiền thuê đất, chi phí xăng dầu phục vụ vận tải, chi phí lưu thông phục vụ công tác tiêu thụ sản phẩm cũng ngày một tăng.

+ Trong khi đó, để giữ thị trường trong bối cảnh ngày một cạnh tranh quyết liệt về mặt giá cả, Công ty không thể tăng giá bán cùng nhịp với giá đầu vào, trong một số trường hợp còn phải giảm giá.

+ Sản lượng sản xuất, tiêu thụ và doanh thu sản phẩm que hàn N48 tiếp tục giảm sâu so với cùng kỳ cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018.

+ Chi phí tài chính cao do phải tiếp tục trả nợ vay cho các công trình đầu tư lớn, với lãi suất khá cao.

❖ Thuận lợi

+ Thương hiệu Sovigaz tiếp tục được khẳng định trên thị trường.

+ Phương châm hoạt động của Công ty là: “Chất lượng, An toàn, Chuyên nghiệp, Tận tâm, Uy tín”, các yêu cầu của khách hàng đều được Công ty đáp ứng bất kể mọi lúc, mọi nơi.

+ Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý công ty hầu hết đều được đào tạo đúng chuyên môn, trưởng thành qua hoạt động thực tiễn.

+ Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam, một cổ đông lớn của Công ty, luôn quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để Công ty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tóm lại, năm 2018 với nhiều diễn biến phức tạp, bên cạnh những mặt thuận lợi là nền kinh tế cả nước đang tăng trưởng ổn định, các ngành công nghiệp cơ khí và công nghiệp xây dựng tiếp tục khởi sắc, kéo theo nhu cầu sử dụng các sản phẩm khí công nghiệp như oxy, argon, CO₂ tăng, năm qua nội tại Công ty một số đơn vị gặp nhiều khó khăn, song với sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động, cùng các biện pháp chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Ban Lãnh Đạo, Công ty đã từng bước khắc phục khó khăn, duy trì việc làm, và ổn định đời sống cho người lao động. Kết quả là, Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch Đại hội Cổ đông giao năm 2018 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- + Giá trị SXCN (giá t/té): 303,035 tỷ đồng, đạt 99,5 % so KH, đạt 99,7 % so c/kỳ.
- + Tổng doanh thu: 275,268 tỷ đồng, đạt 99,4 % so KH, tăng 0,3% so với cùng kỳ.
- + Lợi nhuận trước thuế: 4.185 triệu đồng, đạt 104,6 % so KH, tăng 2,8 % so cùng kỳ.

2. Một số mặt tích cực góp phần mang lại kết quả hoạt động SXKD của công ty trong năm 2018.

- Công tác kinh doanh

+ Đối với sản phẩm khí công nghiệp:

• Do biết khai thác các ưu thế về vấn đề an toàn, thời gian giao hàng và dịch vụ hậu mãi, năm 2018 Công ty vẫn giữ được các khách hàng truyền thống, đặc biệt là các Bệnh viện, đồng thời phát triển thêm một số khách hàng mới. Nhờ đó, sản lượng oxy tiêu thụ năm 2018 tăng 1,6 % so với cùng kỳ.

• Đối với mặt hàng nitơ lỏng, do làm tốt công tác thị trường và dịch vụ hậu mãi, Công ty vẫn giữ được hầu hết các khách hàng truyền thống. Nhưng kể từ đầu quý III năm 2018, một khách hàng sử dụng khối lượng lớn sản phẩm nitơ lỏng của Công ty gặp khó khăn trong công tác tiêu thụ, phải tái cơ cấu các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh để tiết giảm tối đa chi phí. Vì lẽ đó, họ chạy lại dây chuyền sản xuất nitơ lỏng để sử dụng sản phẩm nội bộ, giảm tối đa sản lượng nitơ lỏng mua của Công ty. Do vậy, sản lượng nitơ lỏng Công ty tiêu thụ năm 2018 chỉ đạt 88,3% so với cùng kỳ.

+ Đối với sản phẩm que hàn điện:

• Năm 2018, ngành công nghiệp đóng tàu trong nước vẫn trong tình trạng hoạt động cầm chừng, nên nhu cầu sử dụng que hàn N48 tiếp tục giảm. Mặt khác, tại thị trường xuất khẩu, do áp lực cạnh tranh quyết liệt từ nguồn que hàn xuất xứ Trung Quốc, sản lượng que hàn xuất khẩu sang thị trường Campuchia cũng giảm. Do vậy, sản lượng tiêu thụ que hàn N48 trong năm 2018 chỉ đạt 73,3 % so với cùng kỳ.

+ Đối với sản phẩm bột nhẹ cao cấp:

• Dù thị trường bột nhẹ cao cấp đã có chuyển biến tích cực, nhưng năm 2018 do hỏng hóc máy móc thiết bị, phải dừng sản xuất trong thời gian dài, nên không có đủ sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, vì vậy sản lượng bột nhẹ cao cấp tiêu thụ năm 2018 chỉ 453 tấn, đạt 37,5 % so với cùng kỳ.

Hạn chế:

+ Tỷ lệ dư nợ tại một số đơn vị thành viên cao hơn quy định của Công ty.

- Công tác kỹ thuật-sản xuất

+ Năm 2018, công tác bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị, nhất là đối với 02 dây chuyền công nghệ cao tại Xí nghiệp Bình Dương, được Công ty đặc biệt quan tâm. Hiệu quả vận hành tăng lên rõ rệt sau mỗi đợt bảo trì, sửa chữa.

❖ Hạn chế:

+ Đối với Nhà máy Tràng Kênh, bên cạnh nguyên nhân khách quan do dây chuyền sản xuất ngày một xuống cấp, hư hỏng thất thường, tốn kém nhiều chi phí sửa chữa, công tác quản lý tại Nhà máy cũng còn hạn chế, nên kết quả SXKD năm 2018 tuy có giảm lỗ so với cùng kỳ nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu mong đợi của Công ty.

Công tác Đầu tư XDCB

+ Để đáp ứng kịp thời các phương tiện phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh khí công nghiệp, đồng thời tiết giảm chi phí vận tải thuê ngoài, năm 2018 Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư bổ sung một số phương tiện chuyên dùng như bồn lỏng cố định, thiết bị hóa hơi và xe tải ...

- Công tác an toàn vệ sinh lao động, môi trường và an toàn hóa chất

+ Thực hiện Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính Phủ quy định về công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh, kiểm định và quan trắc môi trường lao động, năm 2018, Công ty đã tổ chức huấn luyện cho 6 nhóm đối tượng, tổng số 366 người. Bên cạnh đó, thực hiện thông tư số 53/2016/TT-BLĐ-TBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội về việc ban hành danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, năm 2018 Công ty đã thực hiện đăng ký, kiểm định để xin cấp phép lưu hành cho toàn bộ bồn lỏng, chai chứa khí mới nhập; gia hạn giấy phép sử dụng cho các dây chuyền, thiết bị sản xuất, các bồn chứa lỏng cố định và di động đến hạn kiểm định; báo cáo công tác ATVSLĐ gửi Sở lao động địa phương theo thông tư số 07/2016/TT-BLĐ-TBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động-Thương binh-Xã hội quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở SXKD.

+ Công tác vệ sinh môi trường cũng được công ty quan tâm đúng mức. Tháng 04 năm 2018 Công ty đã phối hợp với Trung Tâm y tế môi trường thuộc Bộ Công Thương tổ chức đo đạc thông số môi trường cho các đơn vị trực thuộc. Những khu vực chịu tiếng ồn lớn, bụi nhiều, nóng bức được cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động bằng nút tai chống ồn, khẩu trang chống bụi, quạt chống nóng.

+ Thực hiện thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài nguyên Môi trường, Công ty đã thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường được Sở Tài nguyên Môi trường tại các địa phương xác nhận; Công ty cũng lập sổ đăng ký quản lý chủ nguồn chất thải nguy hại, thuê các đơn vị có chức năng tổ chức thực hiện xử lý chất thải; thực hiện giám sát quan trắc môi trường theo định kỳ và lập đủ hồ sơ về đề án bảo vệ môi trường.

+ Bên cạnh đó, năm 2018 Công ty đã có văn bản chỉ đạo các Chi nhánh triển khai thực hiện tốt “Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động” và tổ chức các hoạt động “Tháng hành động vì môi trường”.

+ Căn cứ Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ và Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn một số điều của Luật Hóa chất, Công ty đã thực hiện hoàn tất việc xin cấp chứng

nhận sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện cho 7 Chi nhánh và ban hành phiếu an toàn hóa chất cho các sản phẩm khí và lỏng của Công ty.

- Công tác tài chính

+ Trước những khó khăn về tình hình tài chính như chi phí sản xuất ngày một tăng, lãi suất ngân hàng còn khá cao, để bảo toàn và sử dụng hiệu quả đồng vốn, năm qua Công ty đã thực hiện hàng loạt các giải pháp sau:

- Quản lý thu, chi, tài sản và nguồn vốn của Công ty theo đúng quy định.
- Ưu tiên sử dụng vốn tự có của Công ty, hạn chế vay ngân hàng để giảm thiểu chi phí lãi vay.

- Không để tồn kho vật tư, hàng hóa khối lượng lớn để tránh gây ứ đọng vốn.

- Dùng nhiều biện pháp thúc đẩy thu hồi công nợ.

- Quản lý chặt chẽ chi phí tại các đơn vị thành viên.

+ Cơ quan Kiểm toán độc lập đã tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo đúng quy định.

+ Thực hiện kịp thời và đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước.

- Công tác xã hội

+ Năm 2018, song song với việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, việc đảm bảo công ăn việc làm và chăm lo đời sống cho người lao động cũng được công ty quan tâm đúng mức. Tiền lương bình quân người lao động trong năm 2018 là 7.456.000đ/người/tháng.

+ Ngoài việc ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, các hoạt động tinh thần cũng được Lãnh Đạo Công ty quan tâm. Năm 2018, Lãnh Đạo Công ty đã phối hợp cùng Công đoàn, Đoàn Thanh niên tạo điều kiện cho anh em công nhân tham quan du lịch; tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, xã hội do Công đoàn Công ty tổ chức nhằm tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh, một yếu tố tinh thần quan trọng kích thích người lao động hăng say lao động sản xuất.

+ Bên cạnh hoạt động tinh thần, năm 2018 Công ty đã vận động tập thể người lao động tích cực tham gia các công tác xã hội. Tổng số tiền trích cho các hoạt động từ thiện, xã hội trong năm 2018 là 200 triệu đồng.

- Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp:

+ Thực hiện tiếp việc tái cơ cấu Công ty theo công văn số 139/HCVN-TCNS ngày 04 tháng 02 năm 2013 của Tập Đoàn HCVN; căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTg ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn HCVN giai đoạn 2017-2020, Tập đoàn HCVN, một cổ đông lớn của Công ty, đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-HCVN về kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn HCVN giai đoạn 2017-2020. Theo đó, kế hoạch bán bớt phần vốn góp của Tập đoàn trong Công ty là năm 2019, và số lượng cổ phần Tập đoàn nắm giữ sau thoái vốn là 51%. Hiện nay, Công ty vẫn đang theo dõi tiến trình thực hiện, và luôn sẵn sàng làm theo hướng dẫn chỉ đạo của Tập đoàn.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2019, Công ty rút ra những bài học kinh nghiệm trong năm 2018 như sau:
 - + Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, tránh để phát sinh nợ xấu.
 - + Tìm mọi biện pháp để quản lý tốt dây chuyền thiết bị, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành.
 - + Tăng cường công tác quản lý chi phí tại các đơn vị thành viên, thường xuyên nhắc các đơn vị tiết giảm mọi chi phí để hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh.
 - + Đẩy mạnh việc thực hiện chương trình hành động tiết kiệm, chống lãng phí theo Quyết định số 29/QĐ-HCVN, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Tập Đoàn HCVN, có tổng kết, đánh giá từng quý, kèm theo thưởng phạt phân minh.

Phần II: Triển khai nhiệm vụ SXKD năm 2019

1. Mục tiêu kinh tế

- Giá trị SXCN theo giá thực tế: 297,423 tỷ, đạt 98,2 % so với năm 2018
- Tổng doanh thu: 270 tỷ, đạt 98,1 % so với năm 2018
- Lợi nhuận trước thuế: 5.100 triệu, tăng 21,9 % so với năm 2018

2. Công tác xã hội

- Phân đầu đạt mức thu nhập bình quân 1 NLD là 7.884.000 đ/ng/th, trên cơ sở phát triển sản xuất kinh doanh và tăng năng suất lao động.
- Vận động NLD tích cực tham gia các phong trào mang tính xã hội do Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam và địa phương phát động tổ chức.

3. Dự báo những khó khăn trong năm 2019 và các giải pháp cần phải thực hiện để đạt được các mục tiêu kinh tế xã hội nêu trên

a. Khó khăn

Năm 2019, Công ty CP Hơi kỹ nghệ Que hàn thực hiện KH SXKD trong điều kiện tình hình kinh tế cả nước đang phát triển ổn định, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều diễn biến phức tạp và nội tại Công ty vẫn còn nhiều khó khăn, cụ thể như:

- Năng lực sản xuất các sản phẩm khí công nghiệp của Công ty hiện đã khai thác hết.
- Chi phí sản xuất ngày một tăng, cụ thể như việc áp dụng quy định mới về các khoản tính đóng bảo hiểm xã hội, chi phí BHXH năm 2019 sẽ tăng 2,234 tỷ đồng; dự kiến giá điện tăng trong năm 2019, làm tăng chi phí khoảng 3 tỷ đồng; chi phí xăng dầu phục vụ vận tải giao hàng cũng ngày một tăng.
- Tình hình thị trường ngày một cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, đặc biệt là cạnh tranh về giá bán sản phẩm. Vì lẽ đó, Công ty không thể tăng giá bán cùng nhịp với giá đầu vào.
- Chính sách đấu thầu tập trung của khối y tế làm giảm lợi thế cạnh tranh.

- Năm 2019, dự báo ngành công nghiệp đóng tàu trong nước vẫn trong tình trạng hoạt động cầm chừng, kéo theo nhu cầu sử dụng que hàn cho ngành công nghiệp đóng tàu năm 2019 cũng chỉ ở mức hiện tại.

b. Giải pháp thực hiện

- Công tác kinh doanh

- + Dự báo trước những đối thủ cạnh tranh để hoạch định chiến lược thị trường cho năm 2019.
- + Giữ vững các khách hàng khí công nghiệp hiện có, bên cạnh đó, tích cực tiếp cận các khách hàng mới để khai thác, phát triển thị trường.
- + Tăng cường hơn nữa công tác quản lý chai và vòng quay chai.
- + Đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng nhu cầu nhiều mặt của thị trường sản phẩm que hàn, kể cả thị trường que hàn dân dụng.
- + Đẩy mạnh công tác tiếp thị, kể cả thông qua hình thức Đại lý và các đơn vị thành viên để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm que hàn.
- + Từng bước tìm kiếm, phát triển thị trường sản phẩm dây hàn nhằm tạo tiền đề đầu tư năng lực sản xuất sản phẩm dây hàn.
- + Tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, không để xảy ra tình trạng nợ xấu.
- + Tăng cường các hoạt động dịch vụ, kinh doanh vật tư để tăng doanh thu, tạo thêm thu nhập cải thiện đời sống người lao động.

- Công tác kỹ thuật - sản xuất

- + Thực hiện nghiêm túc các quy định về ATLĐ-PCCN đối với các thiết bị áp lực.
- + Tuân thủ chặt chẽ quy trình vận hành, đặc biệt đối với dây chuyền công nghệ cao.
- + Tăng cường công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị để đảm bảo ổn định sản xuất.
- + Tăng cường công tác quản lý định mức để tiết giảm tiêu hao vật tư, hạ giá thành SP.
- + Tích cực phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất thiết bị.
- + Thực hiện nghiêm túc việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, liên tục cải tiến để hoàn thiện hệ thống quản lý.
- + Tạm dừng hoạt động SXKD bột nhẹ cao cấp, vẫn duy trì SXKD sản phẩm acetylene tại Nhà máy Tràng Kênh, nhưng giao cho XN Hải Phòng điều hành và quản lý.
- + Song song với việc tìm kiếm, phát triển thị trường sản phẩm dây hàn là việc nghiên cứu công nghệ sản xuất, tiến tới đầu tư năng lực sản xuất sản phẩm dây hàn.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- + Đầu tư bổ sung các phương tiện chuyên dùng phục vụ nhu cầu phát triển SXKD.

- + Chuẩn bị sẵn những phương án, dự án đầu tư phát triển để có thể triển khai ngay khi điều kiện cho phép.
- + Tìm thuê mặt bằng để hoạch định chiến lược đầu tư nhằm ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh lâu dài tại Xí nghiệp Hơi Hải Phòng.

- Công tác tài chính

- + Tăng cường công tác quản lý chi phí tại các đơn vị thành viên.
- + Cân đối cơ cấu nguồn vốn hợp lý, phục vụ kịp thời nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- + Giữ mức tồn kho vật tư, hàng hóa vừa đủ để tránh gây ứ đọng vốn.
- + Tích cực thu hồi công nợ để có nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD.

- Công tác tổ chức – quản trị

- + Hoàn thiện Bộ Máy tổ chức quản lý nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động.
- + Định biên, sắp xếp lao động sao cho tinh giản, gọn nhẹ, hiệu quả.
- + Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ.
- + Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ tại chỗ để chuẩn bị tốt đội ngũ kế cận.
- + Thực hiện phân phối tiền lương, tiền thưởng theo năng suất, hiệu quả công việc.

Kính thưa toàn thể quý vị!

Năm 2019, Công ty CP Hơi kỹ nghệ Que hàn vẫn còn gặp nhiều thách thức, khó khăn, nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể Lãnh đạo, Ban điều hành cùng toàn thể NLĐ, với cương vị người đứng đầu Ban điều hành, tôi tin rằng Công ty chúng ta sẽ vượt qua thách thức, khó khăn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ SXKD Đại hội đồng cổ đông giao năm 2019.

Sau cùng, thay mặt Ban điều hành, xin chúc các vị khách quý và toàn thể cổ đông về dự Đại hội mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Đăng trên Website;
- Lưu: HĐQT.



Trịnh Anh Phong

BAN KIỂM SOÁT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2019



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Hoi kỹ nghệ que hàn và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2018

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Hoi kỹ nghệ que hàn báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 của Ban Kiểm soát như sau :

I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Đặng Thúy Nga	Trưởng BKS	2.700	0,009
2	Võ Hồng Nhung	Thành viên BKS	2.000	0,007
3	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên BKS	0	0

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Trong năm vừa qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cũng như tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát tập trung 02 đợt để kiểm soát hoạt động của Công ty và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và quyết toán năm. Sau các đợt kiểm soát tập trung Ban kiểm soát đã tiến hành họp kiểm điểm công tác của từng thành viên và của Ban nói chung.

- Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể:

+ Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

+ Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.

+ Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

+ Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

+ Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo kiểm toán năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán tài chính hiện hành.

+ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Ban Kiểm soát thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Đã tổ chức 09 cuộc họp định kỳ hàng quý, năm . Ban hành 32 nghị quyết và 16 quyết định liên quan đến hoạt động của công ty theo đúng quy định và điều lệ của công ty. Đồng thời Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nghị quyết bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

- Phê duyệt các thủ tục dự án đầu tư và mua sắm đúng quy trình, quy định trong điều lệ của công ty.

- Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật (và qui chế Công ty), đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị , Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo và cùng Công ty khắc phục khó khăn, đồng thời phát huy nội lực sẵn có, tận dụng những thuận lợi để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty

- Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2018 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Các Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2018 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty có lợi ích công chúng).

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2018, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

Một số chỉ tiêu tài chính (đến 31/12/2018):

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018
Tổng tài sản	Tỷ đồng	453.635
Nợ phải trả	Tỷ đồng	156.418
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	297.217
Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	0,52
Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	275.268
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4.185
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.745
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	48,45

Đánh giá khái quát tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018:

- Khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty < 1 lần, cảnh báo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của Công ty có thể gặp khó khăn, không trả nợ đúng hạn.

- Hệ số tài sản dài hạn/(Vốn chủ sở hữu + Nợ dài hạn) >1 lần cho thấy Công ty đã đầu tư tài sản dài hạn bằng nguồn vốn ngắn hạn, tiềm ẩn rủi ro về thanh khoản. Trong năm 2018, Công ty đã khắc phục được một phần, hệ số

TSDH/(VCSH+ Nợ dài hạn) giảm so với năm 2017 (1,14 lần).

3. Kiểm tra, xem xét các khiếu nại, tố cáo

- Ban Kiểm soát chưa nhận được bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến các chức danh thuộc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; công bố thông tin cho cổ đông

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ hàng quý và họp bất thường, có sự tham gia của Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

- Ban Kiểm soát đã nhận được tương đối đầy đủ các tài liệu về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

- Ý kiến cổ đông:

Trong năm 2018 Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát.

- Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty đã được đăng tải công khai trên trang Web của Công ty.

5. Về thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2018

Năm 2018, các thành viên Ban Kiểm soát đã nhận thù lao theo mức được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

- Trưởng Ban kiểm soát hưởng lương chuyên trách theo quy định.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 72.000.000đ

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục có các biện pháp tháo gỡ khó khăn, từng bước phục hồi hoạt động tại nhà máy Trảng Kênh, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đề nghị Công ty xem xét, nghiên cứu thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019.

- Tăng cường thủ tục kiểm soát chéo hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tăng doanh thu, giảm chi phí, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

- Đề nghị Công ty cân đối nguồn vốn cho tài sản dài hạn, đảm bảo an toàn về tài chính.

- Đối chiếu công nợ phải thu, phải trả chưa đầy đủ. Việc chưa thực hiện đối chiếu công nợ đầy đủ sẽ dẫn đến khả năng không phát hiện các sai sót, chênh

lệch kịp thời để xử lý. Đề nghị Công ty tiếp tục đôn đốc thu hồi đối chiếu công nợ đến từng đối tượng.

V. NHIỆM VỤ NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên và định kỳ, tập trung vào các mặt công tác sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 và các nội dung khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính kế toán, kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập, sử dụng, luân chuyển và lưu trữ chứng từ kế toán, việc lập báo cáo tài chính định kỳ, công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

- Kiểm tra, đôn đốc giải quyết các nội dung công việc còn tồn tại.

- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, có đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành Công ty.

- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao. Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo kết quả hoạt động năm 2018, nhiệm vụ năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Tổng giám đốc Công ty;
- Các thành viên BKS;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đặng Thuý Nga



Số: 135/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Kế hoạch Phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung về việc phương án Phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2018; Kế hoạch Phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2019 – Bảng phương án đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Đăng trên Website;
- Lưu: HĐQT.



Phạm Quốc Đại



Phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2018:

STT	Chi tiêu	Phương án PPLN năm 2018	
		Tỷ lệ %	Giá trị (đ)
1	Vốn điều lệ		293.500.000.000
	- Trong đó vốn Tập đoàn	98,16	288.098.000.0000
2	Tổng lợi nhuận phát sinh	x	4.185.279.842
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.440.405.656
3.1	- Thuế TNDN phải nộp	20,00	2.440.405.656
3.2	- Thuế TNDN được miễn, giảm		
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	0,59	1.744.874.186
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	x	492.406.999
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau	x	261.691.250
7	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=4 + 5 -6)	113,22	1.975.589.935
7.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0,00	
7.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	25	
7.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	8,00	139.589.935
7.4	Quỹ khen thưởng ban quản lý	4,30	75.000.000
7.5	Chia cổ tức năm	0,60	1.761.000.000
a	- Bao gồm:		
	+ Cổ tức trả bằng tiền	0,60	1.761.000.000
	+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu		
b	- Trong đó: Cổ tức của Tập đoàn		1.728.588.000
	+ Cổ tức trả bằng tiền	0,60	1.728.588.000
	+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu		



Kế hoạch Phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2019:

STT	Chi tiêu	Phương án PPLN năm 2019	
		Tỷ lệ %	Giá trị (đ)
1	Vốn điều lệ		293.500.000.000
	- Trong đó vốn Tập đoàn	98,16	288.098.000.000
2	Tổng lợi nhuận phát sinh	x	5.100.000.000
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.845.000.000
3.1	- Thuế TNDN phải nộp	20,00	1.845.000.000
3.2	- Thuế TNDN được miễn, giảm		
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,11	3.255.000.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	x	261.691.250
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau	X	606.541.250
7	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=4 + 5 -6)	89,41	2.910.150.000
7.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		
7.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	25	813.750.000
7.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	8,00	260.400.000
7.4	Quỹ khen thưởng ban quản lý	2,30	75.000.000
7.5	Chia cổ tức năm	0,60	1.761.000.000
a	- Bao gồm:		
	+ Cổ tức trả bằng tiền	0,60	1.761.000.000
	+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu		
b	- Trong đó: Cổ tức của Tập đoàn	0,6	1.728.588.000
	+ Cổ tức trả bằng tiền	0,6	1.728.588.000
	+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu		

Số: 136/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2018.

Căn cứ Nghị quyết ngày 24/04/2018 của Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau tại ĐHCĐ năm 2019 của Công ty: “Đại hội cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2019 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm”.

HĐQT sẽ báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2020.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Đăng trên Website;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quốc Đại

Số: 137/TT-HĐQT

TP.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH**BÁO CÁO THÙ LAO HĐQT, BKS, THƯ KÝ CÔNG TY NĂM 2018
VÀ ĐỀ NGHỊ THÙ LAO HĐQT, BKS, THƯ KÝ CÔNG TY NĂM 2019****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/12/2014 và được sửa đổi bổ sung lần thứ 4 vào ngày 24/04/2018;

Căn cứ Nghị quyết ngày 24/04/2018 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn báo cáo tình hình thù lao HĐQT và BKS, Thư ký Công ty năm 2018 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019, như sau:

Chức danh	Số người	Báo cáo 2018 (đồng)		Kế hoạch 2019 (đồng)	
		Số tiền (tháng)	Số đã chi	Số tiền (tháng)	Thành tiền
Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000	5.000.000	60.000.000
Thành viên HĐQT	4	4.000.000	192.000.000	4.000.000	192.000.000
Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	16.310.000	195.720.000	16.310.000	195.720.000
Thành viên Ban kiểm soát	2	3.000.000	72.000.000	3.000.000	72.000.000
Thư ký Công ty	1	3.000.000	36.000.000	3.000.000	36.000.000
TỔNG CỘNG	9	46.310.000	555.720.000	46.310.000	555.720.000

Tổng mức thù lao năm 2019: **555.720.000 đồng**

(Bằng chữ: Năm trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

Phương thức trả thù lao cho các Thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2019: Thực hiện thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông;
- Đăng trên Website;
- Lưu: HĐQT.



Phạm Quốc Đại

CÔNG TY CP HƠI KỸ NGHỆ
QUE HÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Ban kiểm soát

T.p Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2019



TỜ TRÌNH

Về thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên
Công ty CP Hơi kỹ nghệ que hàn**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn được Đại hội Cổ đông thành lập thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2014 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ Nhất ngày 13/08/2015;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Hơi Kỹ nghệ que hàn (Sovigaz) kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét báo cáo tài chính định kỳ của Công ty theo quy định của pháp luật như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán năm 2019.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty trong các lĩnh vực sản xuất, đầu tư xây dựng tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của công ty Sovigaz về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để thực hiện kiểm toán cho năm tài chính 2019 của Sovigaz như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC



III. Đề xuất của Ban Kiểm soát.

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các Công ty kiểm toán đã nêu;

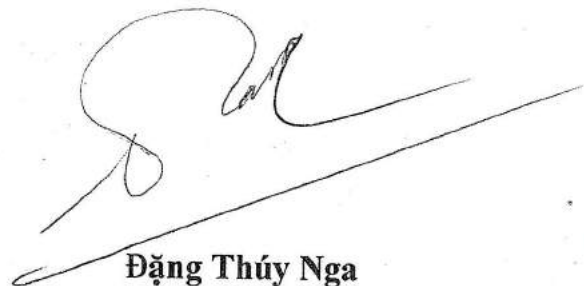
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng giám đốc ký hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp Công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hời kỹ nghệ que hàn xem xét, cho ý kiến thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban tổ chức ĐHCĐ;
- Lưu HĐQT, BKS, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban Kiểm soát



Đặng Thúy Nga



CÔNG TY CP HỜI KỸ NGHỆ QUE HÀN
PHIÊN HỢP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019



THẺ BIỂU QUYẾT

Họ tên cổ đông:

Số thứ tự:

Số cổ phần sở hữu:

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT NHƯ SAU:

Kính đề nghị Quý cổ đông đánh dấu X vào ô lựa chọn:

1. **Nội dung biểu quyết số 1:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

2. **Nội dung biểu quyết số 2:** Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý SXKD của Công ty năm 2018. Kế hoạch, định hướng hoạt động của Công ty năm 2019.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

3. **Nội dung biểu quyết số 3:** Báo cáo của Ban kiểm soát.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

4. **Nội dung biểu quyết số 4:** Tờ trình về việc phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2018.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

5. **Nội dung biểu quyết số 5:** Tờ trình về Kế hoạch phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2019.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

6. **Nội dung biểu quyết số 6:** Tờ trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2019 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

7. **Nội dung biểu quyết số 7:** Báo cáo về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 và Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

8. **Nội dung biểu quyết số 8:** Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019.

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Ngày 20 tháng 04 năm 2019
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 31 tháng 12 năm 2018



ĐƠN XIN THÔI CHỨC VỤ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Hơi kỹ nghệ que hàn;
- Hội đồng Quản trị Công ty CP Hơi kỹ nghệ que hàn.

Tôi tên là: Ngô Tuấn Anh

Số CMND: 012691272 cấp ngày 05/05/2004 tại Hà Nội

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hơi kỹ nghệ que hàn là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty (đại diện 20% vốn điều lệ Công ty).

Trước tiên, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông đã tin tưởng bầu tôi vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020. Tôi xin cảm ơn các thành viên Hội đồng quản trị đã hỗ trợ, phối hợp thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho tôi thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Hơi kỹ nghệ que hàn kê từ ngày Đại hội đồng cổ đông ra Nghị quyết.

Lý do thôi giữ nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị: Nghi công tác tại của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam thôi là Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty CP Hơi kỹ nghệ Que hàn (thời đại diện 20% vốn điều lệ Công ty).

Kính mong Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Hơi kỹ nghệ que hàn chấp thuận Đơn xin từ nhiệm của tôi.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT (02b);

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Ngô Tuấn Anh



CÔNG TY CP HỜI KỸ NGHỆ QUE HÀN
PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ tên cổ đông:

Số thứ tự:

Số cổ phần sở hữu:

Kính đề nghị Quý cổ đông đánh dấu X vào ô lựa chọn:

Nội dung biểu quyết số 09: Tờ trình đơn từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 của Ông Ngô Tuấn Anh.

Tán thành

Không tán thành

Không có ý kiến

Ngày 20 tháng 04 năm 2019

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: /2019/NQ-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 20 tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Hơi kỹ Nghệ Que hàn – SOVIGAZ;
- Căn cứ nội dung và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Hơi kỹ nghệ Que hàn ngày 20/04/2019,

QUYẾT NGHỊ:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Điều 1. Báo cáo tài chính đã được Kiểm toán năm 2018 của Công ty.

(Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018
I	Tài sản ngắn hạn	94.593
II	Tài sản dài hạn	359.040
III	Nợ phải trả	156.417
1	Nợ ngắn hạn	120.722
2	Nợ dài hạn	35.695
IV	Vốn chủ sở hữu	297.216
1	Vốn chủ sở hữu	297.216
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	
V	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Tổng doanh thu	275.408
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.185
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	1.745
4	Tổng số phải nộp ngân sách	19.427

✚ Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %

Điều 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018. Kế hoạch, định hướng kinh doanh năm 2019.

(Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH SXKD Năm 2019
1. Giá trị SXCN (theo giá th/tế)	Triệu đồng	297.423
2. Doanh thu	Triệu đồng	270.000
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.100
4. Mức cổ tức/VĐL	%	0,6

✚ Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Điều 3. Báo cáo của Ban kiểm soát:

✚ Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %

Điều 4. Phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Phương án PPLN năm 2018	
		Tỷ lệ %	Giá trị (đ)
1	Vốn điều lệ		293.500.000.000
	- Trong đó vốn Tập đoàn	98,16	288.098.000.000
2	Tổng lợi nhuận phát sinh	x	4.185.279.842
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		2.440.405.656
3.1	- Thuế TNDN phải nộp	20,00	2.440.405.656
3.2	- Thuế TNDN được miễn, giảm		
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	0.59	1.744.874.186
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	x	492.406.999
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau	x	261.691.250
7	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=4 + 5 -6)	113,22	1.975.589.935
7.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0,00	
7.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	25	
7.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	8,00	139.589.935
7.4	Quỹ khen thưởng ban quản lý	4,30	75.000.000
7.5	Chia cổ tức năm	0,60	1.761.000.000
a	- Bao gồm:		
	+ Cổ tức trả bằng tiền	0,60	1.761.000.000
	+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu		
b	- Trong đó: Cổ tức của Tập đoàn		1.728.588.000
	+ Cổ tức trả bằng tiền	0,60	1.728.588.000
	+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu		

✚ Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Điều 5. Kế hoạch Phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Phương án PPLN năm 2019	
		Tỷ lệ %	Giá trị (đ)
1	Vốn điều lệ		293.500.000.000
	- Trong đó vốn Tập đoàn	98,16	288.098.000.000
2	Tổng lợi nhuận phát sinh	x	5.100.000.000
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.845.000.000
3.1	- Thuế TNDN phải nộp	20.00	1.845.000.000
3.2	- Thuế TNDN được miễn, giảm		
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.11	3.255.000.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay	x	261.691.250
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau	X	606.541.250
7	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=4 + 5 -6)	89.41	2.910.150.000
7.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		
7.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	25	813.750.000
7.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	8.00	260.400.000
7.4	Quỹ khen thưởng ban quản lý	2.30	75.000.000
7.5	Chia cổ tức năm	0.60	1.761.000.000
a	- Bao gồm:		
	+ Cổ tức trả bằng tiền	0.60	1.761.000.000
	+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu		
b	- Trong đó: Cổ tức của Tập đoàn	0.6	1.728.588.000
	+ Cổ tức trả bằng tiền	0.6	1.728.588.000
	+ Cổ tức trả bằng cổ phiếu		

✚ Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Điều 6. Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2019 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

✚ Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Điều 7. Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2019:

Chức danh	Số người	Kế hoạch 2018 (đồng)		Ghi chú
		Số tiền (tháng)	Thành tiền	
Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	60.000.000	
Thành viên HĐQT	4	4.000.000	192.000.000	
Trưởng Ban kiểm soát	1	16.310.000	195.720.000	
Thành viên Ban kiểm soát	2	3.000.000	72.000.000	
Thư ký Công ty	1	3.000.000	36.000.000	
TỔNG CỘNG	9	46.310.000	555.720.000	

✚ Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Điều 8. Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện việc lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán sau đây để Kiểm toán BCTC Công ty năm 2019:

✚ Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Điều 9. Thông qua Tờ trình từ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020

✚ Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: %.

Điều 10. Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn – SOVIGAZ ngày 20 tháng 04 năm 2019. Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan triển khai các nghị quyết đã được thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TOẠ

Nơi nhận:

- Tập đoàn HCVN;
- HĐQT, BKS;
- CBTT;
- Đăng tải website;
- Lưu: HĐQT.

Phạm Quốc Đại